

Bản án số: 18 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 07-4-2021

Về: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà:* Bà Võ Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Quỳnh Như, thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà:** Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 452/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14 /QĐ-HPT ngày 15-3-2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H , sinh năm 1970; HKTT: Tổ 13/46 Ô2 khu phố 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh V. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn S, sinh năm 1973; HKTT: Tổ 13/46 Ô2 khu phố 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh V. Vắng mặt lần 2 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2020 và quá trình tố tụng tại tòa bà Dương Thị Htrình bày:* Bà Dương Thị H và ông Phạm Văn S sống chấp nối với nhau khoảng 01 năm. Đến ngày 27-4-2020, làm lễ ra mắt hai bên gia đình và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H. Vợ chồng sống chung tại nhà riêng của bà H tổ 13/46 Ô2 khu phố 2, thị trấn H, huyện Đ.

Cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân: Bất đồng quan điểm, tính tình nên hay cãi vã nhau làm cho không khí gia đình không thuận hòa và đầm ấm. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm đối với ông S xin được ly hôn. Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập ông Phạm Văn S đến Tòa giải quyết ly hôn nhưng ông S vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thị Hyêu cầu ly hôn ông Phạm Văn S, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông S có hộ khẩu và sinh sống tại huyện Đ, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị H và ông Phạm Văn S sống chung từ năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh V nên hôn nhân giữa bà H và ông S là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm và tính tình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm đối với ông S yêu cầu được ly hôn.

Về phía ông S, Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa lấy lời khai và hòa giải nhưng ông S cố tình vắng mặt(ký biên bản giao nhận và trực tiếp gọi điện thoại hẹn ngày, giờ đến Tòa) nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông S không muốn duy trì cuộc sống chung với bà H. Xét thấy, hôn nhân của bà H và ông S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông S.

[2.2] Xét về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Hối với ông Phạm Văn S.

- Về quan hệ hôn nhân: Dương Thị Hối ly hôn ông Phạm Văn S.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Thị H nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004273 ngày 06-11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh V xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Trúc**